TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số**: 84**/2022/HNGĐ-ST
Ngày 10/6/2022
V/v tranh chấp:“ *Ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Thật

2. Bà Phan Thị Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 86/2022/TLST-HNGĐ ngày 10/3/2022, về việc tranh chấp: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khóm D, phường MB, thành phố LX, tỉnh AG

Nơi ở hiện nay: Khóm D, phường MB, thành phố LX, tỉnh AG (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh Ng, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khóm D, phường MB, thành phố LX, tỉnh AG (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình làm việc tại tòa án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm H trình bày:* Bà và ông Nguyễn Thanh Ng có quan hệ vợ chồng, ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường MB, thành phố

LX theo giấy đăng ký kết hôn số 122/KH-MB, quyển số 01/2009, kết hôn lần thứ nhất. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc, thời gian sau vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, khác nhau về cách nghĩ, lối sống do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Nguyên nhân chính ông Ng ăn nhậu, cờ bạc dẫn đến mâu thuẫn phát sinh thường xuyên, vợ chồng cự cãi dẫn đến nhiều lần ông Ng đánh bà. Mặc dù, vợ chồng cố gắng hàn gắn nhưng hiện tại mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay, bà Nguyễn Thị Cẩm H yêu cầu tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh Ng.

- Về quan hệ con chung: có 03 con chung tên Nguyễn Thanh Ng1, sinh ngày 15/5/2007, Nguyễn Thị Kim Ch, sinh ngày 28/02/2009 và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 22/12/2013. Hiện nay, cháu Ng1 và cháu Kim Ch đang sống chung với bà H, cháu H đang sống chung với ông Ng. Sau khi ly hôn, bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Nguyễn Thanh Ng1 và Nguyễn Thị Kim Ch, bà H đồng ý giao con chung tên Nguyễn Thanh H cho ông Ng được tiếp tục nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: không có.

Đồng thời, bà Nguyễn Thị Cẩm H có đơn yêu cầu được vắng mặt không tham gia phiên tòa

** Bị đơn ông Nguyễn Thanh Ng vắng mặt suốt trong quá trình giải quyết và không có ý kiến trình bày*

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm H có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Nguyễn Thanh Ng vắng mặt không tham dự phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Cẩm H với ông Nguyễn Thanh Ng; Về con chung bà H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Thanh Ng1, cháu Nguyễn Thị Kim Ch và để ông Ng tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh H. Về cấp dưỡng nuôi con do bà H, ông Ng không có yêu cầu nên không xem xét. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của vị Kiểm sát viên tham gia phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Nguyễn Thanh Ng mặc dù được tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng ông Ng vẫn không tham dự phiên tòa nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm H có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của bà H là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị Cẩm H khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Thanh Ng đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

[3.1] Theo đơn khởi kiện, ý kiến trình bày tại các buổi làm việc tại tòa án, bà H có ý kiến về quan hệ hôn nhân thì giữa ông bà tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân, cả hai có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường MB, thành phố LX theo giấy đăng ký kết hôn số 122/KH-MB, quyển số 01/2009. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau không còn hạnh phúc, giữa hai bên xảy ra nhiều bất đồng. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà H trình bày ông Ng không lo làm ăn, chăm sóc gia đình thường xuyên ăn nhậu, cờ bạc, ông Ng có hành vi bạo lực gia đình và ông Ng thường chửi mắng xúc phạm bà H. Cả hai không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được nên từ năm 2017 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân.

[3.2] Trong quá trình giải quyết vụ án tòa án nhân thành phố Long Xuyên đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Ng nhưng ông Nguyễn Thanh Ng vẫn vắng mặt, cũng như không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của bà H

[3.3] Hội đồng xét xử nhận thấy, trong cuộc sống hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện bà H cương quyết ly hôn còn ông Ng không có ý kiến cũng như không đưa ra được giải pháp nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng, hôn nhân giữa hai bên không còn tồn tại trên thực tế từ năm 2017 cho đến nay, giữa vợ chồng không còn thực hiện các quyền và nghĩa vụ với nhau, cũng như không có giải pháp nhằm hàn gắn, duy trì cuộc hôn nhân. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Cẩm H và ông Nguyễn Thanh Ng.

[4] Về con chung: bà H trình bày và cung cấp các giấy khai sinh thể hiện trong thời gian chung sống có 03 con chung tên Nguyễn Thanh Ng1, sinh ngày 15/5/2007, Nguyễn Thị Kim Ch, sinh ngày 28/02/2009 và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 22/12/2013. Hiện con chung cháu Nguyễn Thanh Ng1, sinh ngày 15/5/2007, cháu Nguyễn Thị Kim Ch, sinh ngày 28/02/2009 đang sống cùng bà

H. Cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 22/12/2013 đang sống cùng với ông Ng. Sau khi ly hôn cả bà H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung cháu Nguyễn Thanh Ng1, sinh ngày 15/5/2007, cháu Nguyễn Thị Kim Ch, sinh ngày 28/02/2009 và bà H đồng ý để cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 22/12/2013 cho ông Ng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà H không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4.1] Hội đồng xét bà H có ý kiến liên quan đến việc nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con nhưng ông Ng mặc dù nhận được các văn bản của Tòa án nhưng không có ý kiến về về việc nuôi dưỡng con chung. Theo biên bản lấy ý kiến của con chung do Tòa án thực hiện cháu Ng1, cháu Ch mong muốn sống cùng với mẹ còn cháu H mong muốn sống cùng với cha. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét về lợi ích mọi mặt của cháu Nguyễn Thanh Ng1, cháu Nguyễn Thị Kim Ch và cháu Nguyễn Thanh H là phù hợp theo nguyện vọng của các cháu nên chấp nhận đối với yêu cầu nuôi dưỡng con chung của bà H sau khi ly hôn bà H nuôi dưỡng cháu Ng1, cháu Ch. Đối với cháu H thì bà H đồng ý để cháu sống cùng với ông Ng không tranh chấp nên sau khi ly hôn ông Ng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H.

[4.2] Đối với việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, bà H, ông Ng cùng là người trực tiếp nuôi con và bà H xác định không đặt ra yêu cầu ông Ng phải cấp dưỡng nuôi con, ông Ng không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà H trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng ông Nguyễn Thanh Ng vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*:* Bà H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 143; khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147; Điều 186; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 232; Điều 238; khoản 1 Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Cẩm H đối với ông Nguyễn Thanh Ng

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Cẩm H với ông Nguyễn Thanh Ng

Giấy chứng nhận kết hôn số 122/KH-MB, quyển số 01/2009 do Ủy ban nhân dân phường MB, thành phố LX, tỉnh An Giang cấp ngày 21 tháng 7 năm 2009 cho bà Nguyễn Thị Cẩm H, ông Nguyễn Thanh Ng hết hiệu lực kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Sau khi ly hôn bà Nguyễn Thị Cẩm H nuôi con chung cháu Nguyễn Thanh Ng1, sinh ngày 15/5/2007, cháu Nguyễn Thị Kim Ch, sinh ngày 28/02/2009 đến lúc trưởng thành. Ông Nguyễn Thanh Ng không phải cấp dưỡng nuôi con do bà H không có yêu cầu.

2.2. Ông Nguyễn Thanh Ng nuôi con chung cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 22/12/2013. Bà Nguyễn Thị Cẩm H không phải cấp dưỡng nuôi con do ông Ng không có yêu cầu.

2.3. Bà H, ông Ng phải tạo điều kiện cho nhau trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng và nuôi con chung không cố định.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm:

4.1. Bà Nguyễn Thị Cẩm H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001058 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên ngày 10/3/2022. Bà H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4.2. Ông Nguyễn Thanh Ng không phải nộp tiền án phí sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận

được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư ngụ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự " Để thi hành";
- VKSND.TPLX;
- TAND.An Giang;
- UBND phường MB;
- Lưu: hồ sơ;VP.

Trịnh Ngọc Thúy